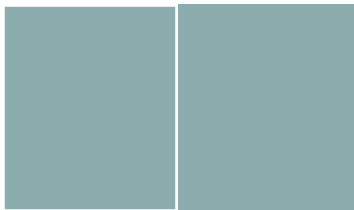


TÀI CHÍNH - TIỀN TỆ



Nội dung chính

1. Đại cương về tiền tệ và tài chính
2. Lãi suất và Giá trị thời gian của tiền tệ
3. Thị trường tài chính
4. Các trung gian tài chính
5. Ngân hàng thương mại
6. Tài chính doanh nghiệp
7. Ngân sách nhà nước
8. Ngân hàng trung ương và các CSTT

Đánh giá kết quả

	Hình thức	Tỷ trọng
Điểm chuyên cần	Đánh giá sự tham gia của sinh viên trên lớp	10%
Kiểm tra giữa kỳ	Thi viết giữa kỳ/ Thuyết trình/ Tiểu luận	30%
Thi cuối kỳ	Thi viết	60%

Kế hoạch dự kiến

- Chương 1: 6 tiết
- Chương 2: 9 tiết
- Chương 3: 6 tiết
- Chương 4: 3 tiết
- **Kiểm tra giữa kỳ (1 buổi)**
- Chương 5: 6 tiết
- Chương 6: 6 tiết
- Chương 7: 3 tiết
- Chương 8: 3 tiết

Giáo trình tham khảo

- “The Economics of Money, Banking and Financial Markets”, Frederic S. Mishkin, Columbia University
- Giáo trình tài chính tiền tệ, GS.TS Nguyễn văn Tiến
- Tài chính 101, TS Phan Trần Trung Dũng

CHƯƠNG 1: ĐẠI CƯƠNG VỀ TIỀN TỆ - TÀI CHÍNH

I. Tổng quan về tiền tệ

1. Khái niệm về tiền tệ
2. Các hình thái phát triển của tiền tệ
3. Vai trò của tiền tệ
4. Chức năng của tiền tệ
5. Hệ thống tiền tệ quốc tế

Khái niệm về tiền tệ

- **Tiền tệ** là một thứ hàng hóa đặc biệt, được tách ra khỏi thế giới hàng hóa, dùng để đo lường và biểu hiện giá trị của tất cả các thứ hàng hóa khác (C.Mác).
- **Tiền tệ** là bất kỳ cái gì được chấp nhận chung trong thanh toán để đổi lấy hàng hoá dịch vụ hoặc hoàn trả các khoản nợ (Mishkin).

Phân biệt tiền, của cải và thu nhập

- Bill Gates rất giàu có
- Anh ấy kiếm được một công việc trả rất nhiều *tiền*.
- Tôi mang rất nhiều *tiền* khi đi mua sắm.

Bản chất của tiền tệ

- **Giá trị sử dụng của tiền tệ:**

- Khả năng thoả mãn nhu cầu trao đổi của xã hội.
- Giá trị sử dụng của tiền tệ do xã hội quy định

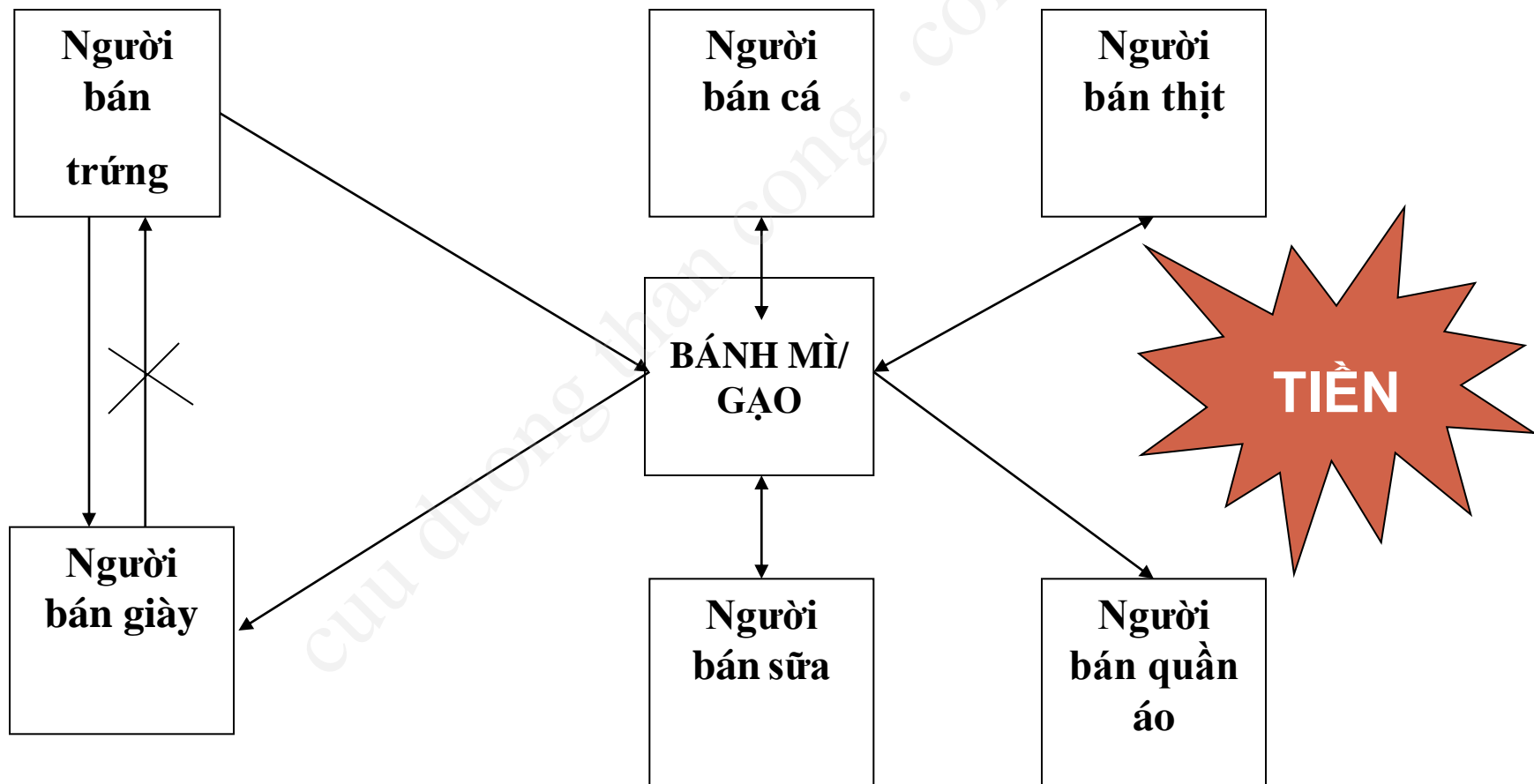
- **Giá trị của tiền tệ:**

- được thể hiện qua khái niệm “sức mua tiền tệ” (purchasing power) - khả năng đổi được thành hàng hoá

2. Các hình thái phát triển của tiền tệ

- Sự ra đời của tiền tệ
- Các hình thái phát triển của tiền tệ

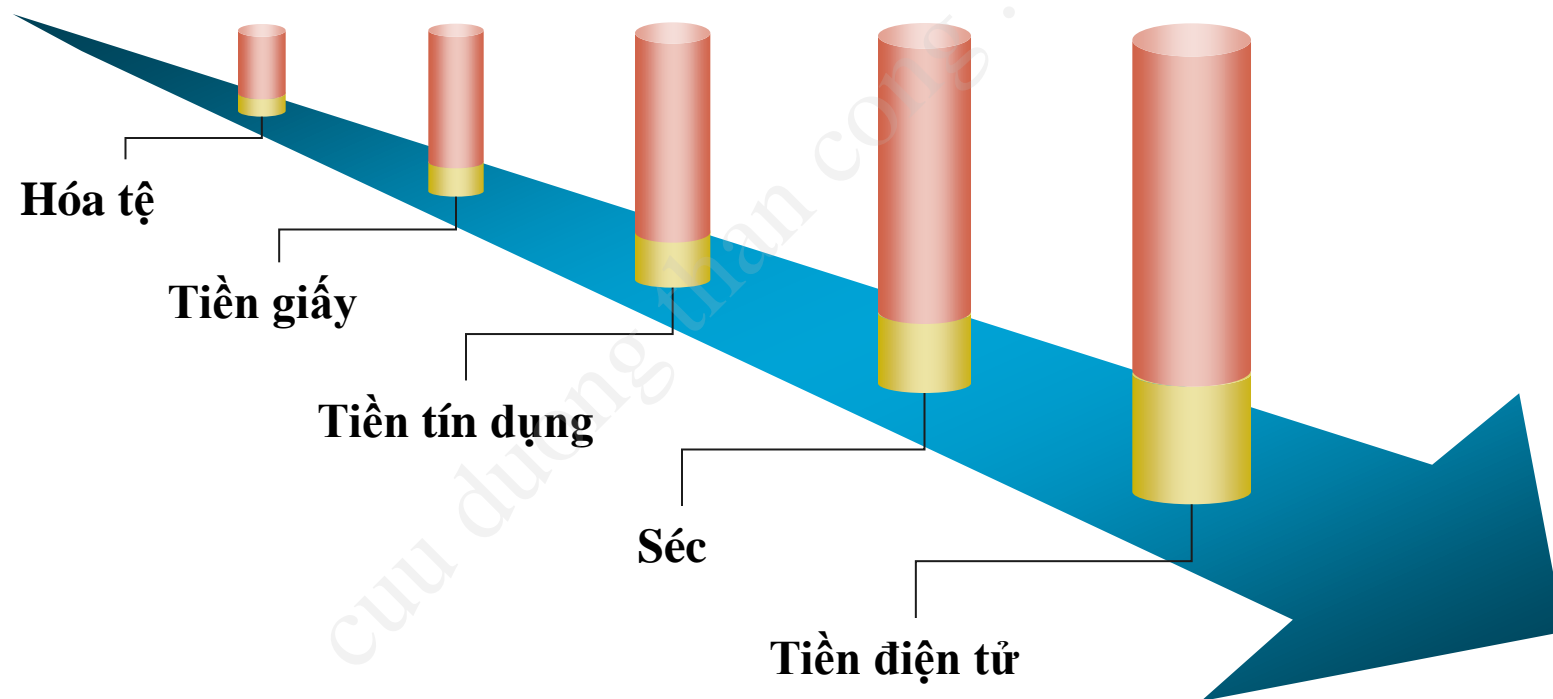
Sự ra đời của tiền tệ



Điều kiện để hàng hóa trở thành tiền tệ

- **Để hàng hóa được coi là tiền tệ:**
 - ✓ Được chấp nhận rộng rãi
 - ✓ Tương đối sẵn có
 - ✓ Dễ bảo quản, lâu hao mòn
 - ✓ Có thể vận chuyển dễ dàng
 - ✓ Phải chia nhỏ được tương đối dễ dàng

Sự phát triển của tiền tệ



Sự phát triển của tiền tệ

✓ Các hình thái tiền tệ:

- **Hóa tệ:** Tiền có giá trị thực sự và giá trị của vật trung gian trao đổi này phải ngang bằng với giá trị hàng hoá đem ra trao đổi, tức là trao đổi ngang giá
 - Hóa tệ không phải kim loại
 - Hóa tệ kim loại
- Tiền với tư cách là **dấu hiệu giá trị**: tiền giấy, tiền tín dụng, tiền điện tử...

Hóa tệ phi kim loại

Đây là hình thức cổ xưa nhất của tiền tệ

Da thú – Pháp, Ý

Lúa – Trung Quốc

Rượu Rhum – Australia

Gạo – Philippines

Nô lệ – Nigeria

Bò, cừu – Hy-lạp, La-mã

Muối – nhiều nước

Vỏ sò – Thổ dân Bắc Mỹ

(theo Gary Smith: Money, banking and financial intermediation)

Hạn chế:

Tính không đồng nhất

Dễ hư hỏng

Khó phân chia hay gộp lại

Tính địa phương cao

Hóa tệ kim loại

Liên quan đến phát hiện và chế tác kim loại: sắt, đồng, bạc, vàng.

Ưu điểm:

- Xác định được trọng lượng, chất lượng
- Độ bền cao
- Dễ chia nhỏ
- Giảm tính địa phương nhất là bạc, vàng

Xuất hiện đồng vàng tiền tệ (1971-hệ thống tiền tệ quốc tế Bretton Woods sụp đổ)

- Sự ưa thích phổ biến
- Đặc điểm lý hóa: không bị phân hủy màu sắc và chất lượng trong môi trường tự nhiên và cơ học → tiện cất trữ, dễ chia nhỏ.
- Giá trị vàng ổn định, ít dao động như hàng hoá khác.

Tại sao đồng **vàng - tiền tệ** biến mất khỏi lưu thông?

Tiền giấy

- Tiền giấy ra đời dưới dạng các giấy chứng nhận có khả năng chuyển đổi ra bạc hoặc vàng do các NHTM phát hành
- Tiền giấy hiện nay là tiền dấu hiệu, là các giấy nợ (IOU) của NHTW với người mang nó
- Giá trị thực của tiền giấy nhỏ hơn rất nhiều giá trị danh nghĩa mà nó đại diện

Tiền tín dụng

- Là tiền nằm trong các khoản tài khoản mở tại ngân hàng và hình thành trên cơ sở các khoản tiền gửi ở ngân hàng
- Ghi trên tài khoản tại ngân hàng
- Để sử dụng tiền tín dụng, khách hàng phải sử dụng các lệnh thanh toán

Séc

- Một tờ lệnh do người chủ tài khoản séc phát hành yêu cầu ngân hàng giữ tài khoản chuyển một số tiền từ tài khoản của người phát hành sang tài khoản của một người khác được chỉ định trong tờ séc

Séc du lịch (Travellers' cheques)

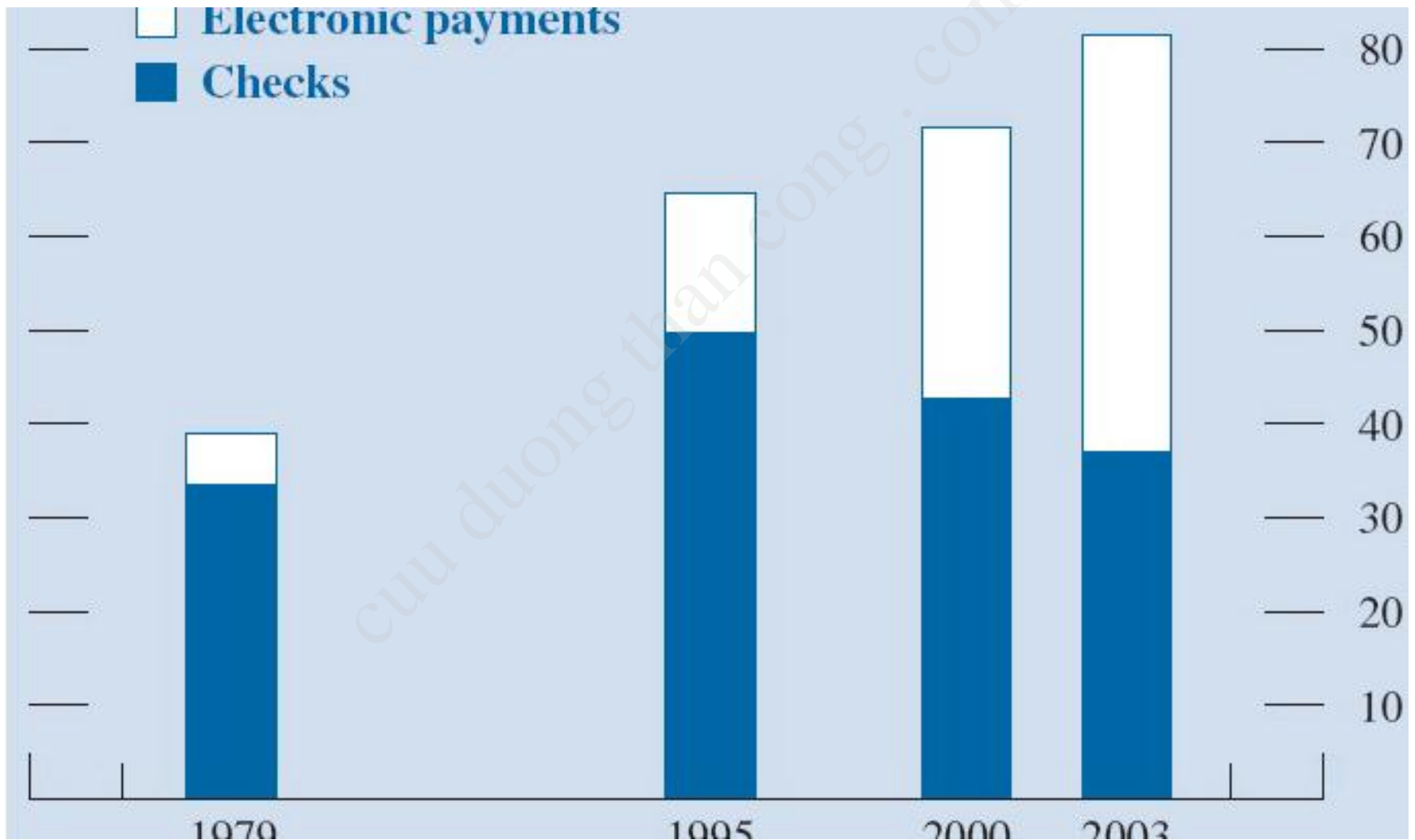
- Là một tấm séc được in trước một số tiền cố định do NH phát hành và bán cho người đi du lịch. Nó cho phép người ký séc được thanh toán một số tiền không điều kiện cho một người khác
- Vô thời hạn
- Các tổ chức phát hành lớn: American Express, Thomas Cook



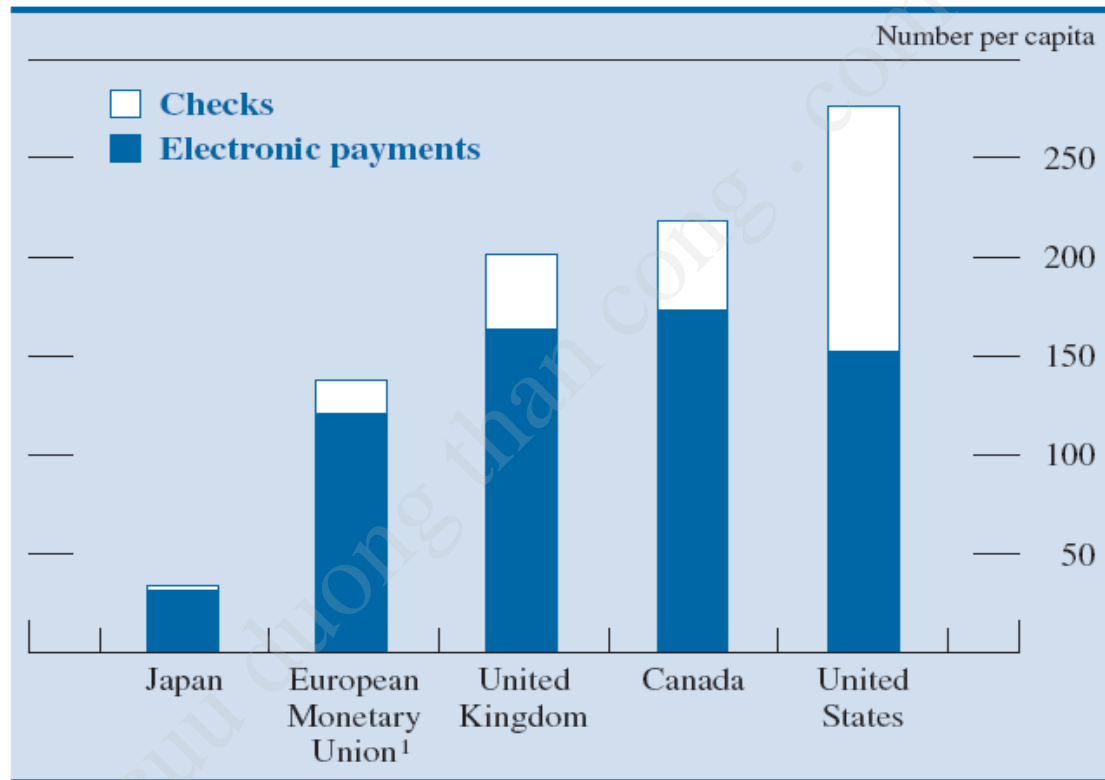
Tiền điện tử (E-money)

- Tiền sử dụng trong thanh toán điện tử (electronic payment) được gọi là tiền điện tử.
- Hệ thống thanh toán điện tử: CHIPS, SWIFT...
- Tiền điện tử được sử dụng trong các hình thức giao dịch bằng thẻ thanh toán
 - Thẻ rút tiền ATM
 - Thẻ tín dụng
 - Thẻ ghi nợ
 - Thẻ thông minh

Tiền điện tử (E-money)



Tiền điện tử (E-money)



1. Includes Austria, Belgium, Finland, France, Germany, Greece, Ireland, Italy, Luxemburg, The Netherlands, Portugal, and Spain.

SOURCES. European Central Bank, *Payment and Securities Settlement Systems in the European Union, June 2004*; Bank for International Settlement, *Statistics on Payment Systems in the Group of Ten Countries*; and Federal Reserve Board.

3. Vai trò của tiền tệ

- Là phương tiện không thể thiếu để mở rộng và phát triển nền kinh tế
- Là phương tiện để thực hiện mở rộng các mối quan hệ quốc tế
- Là công cụ phục vụ cho mục đích của người sử dụng chúng

4. Chức năng của tiền tệ

- Phương tiện trao đổi
- Thước đo giá trị
- Phương tiện cất trữ
- Phương tiện thanh toán

Phương tiện trao đổi (Medium of exchange)

- Tiền được chấp nhận chung để thanh toán hàng hóa và dịch vụ
- Là chức năng quyết định sự ra đời của tiền
- Tiền tệ được coi là phương tiện chứ không phải là mục đích của trao đổi
- Ý nghĩa: tăng hiệu quả kinh tế, khắc phục được những hạn chế của trao đổi hàng hoá trực tiếp

Thước đo giá trị (Unit of Account)

- Tiền được dùng để đo giá trị mọi loại hàng hoá, dịch vụ đem ra trao đổi trong nền kinh tế
- Ý nghĩa kinh tế
 - Giảm chi phí giao dịch với việc giảm số lượng mức giá.
 - Định giá, định lượng tài sản ở nhiều hình thức tồn tại.

Tiện ích nhờ thước đo giá trị của tiền

Có 4 mặt hàng A, B, C, D.

- Trong kinh tế H-H: có 6 số lượng đo giá: A-B, A-C, A-D, B-C, B-D, C-D. Nếu có n mặt hàng: → tổ hợp chập 2 của n phần tử

$$C_n^k = \frac{n!}{k!(n-k)!}$$

$$C_n^2 = \frac{n(n-1)(n-2)!}{2!(n-2)!} = \frac{n(n-1)}{2}$$

- Trong kinh tế H-T: có 4 số lượng đo giá: A-T, B-T, C-T, D-T

Số mặt hàng	SL giá trong H-H	Số lượng giá trong H-T-H
3	3	3
10	45	10
1000	499.500	1000
...
10.000	49.995.000	10.000

Nhờ có tiền tệ → xác định được giá trị một cách dễ dàng: GDP, thu nhập, tổng tài sản...

Cất giữ giá trị (Store of Value)

- Cất trữ giá trị là việc tích lũy của cải bằng cách giữ tiền hoặc các tài sản khác để sử dụng mua hàng hóa hoặc dịch vụ trong tương lai
- Cất trữ sức mua theo thời gian
 - Tiền phải là cất trữ duy nhất?
 - Vì sao lại dùng tiền làm phương tiện cất giữ giá trị?
- Điều kiện: tiền giữ được giá trị (sức mua) theo thời gian
- Ý nghĩa

Phương tiện thanh toán (Standard of Deferred Payment)

- Là đặc điểm của tiền, tạo điều kiện thuận lợi cho trao đổi qua thời gian

Câu hỏi ôn tập

1. Giả sử bạn đang sống trong một nền kinh tế trang trại, nơi mà sữa được chấp nhận là hình thái tiền chủ yếu. Dựa vào những chức năng của tiền, giải thích những khó khăn có thể xảy ra khi sử dụng sữa là tiền.
2. Khi nào tiền, thu nhập và của cải của bạn tăng trong những trường hợp sau:
 - a. Giá trị ngôi nhà đang ở của bạn tăng
 - b. Bạn mới được tăng 10% lương
 - c. Bạn rút tiền từ tài khoản ngân hàng và sử dụng để mua Ipad
3. Giả sử thẻ thanh toán, ACH, ATM và tiền điện tử chưa xuất hiện. Phương thức mua hàng và thanh toán hóa đơn của bạn sẽ thay đổi như thế nào? Chi phí giao dịch trong nền kinh tế sẽ ảnh hưởng ra sao?

4. Đo lường tiền tệ

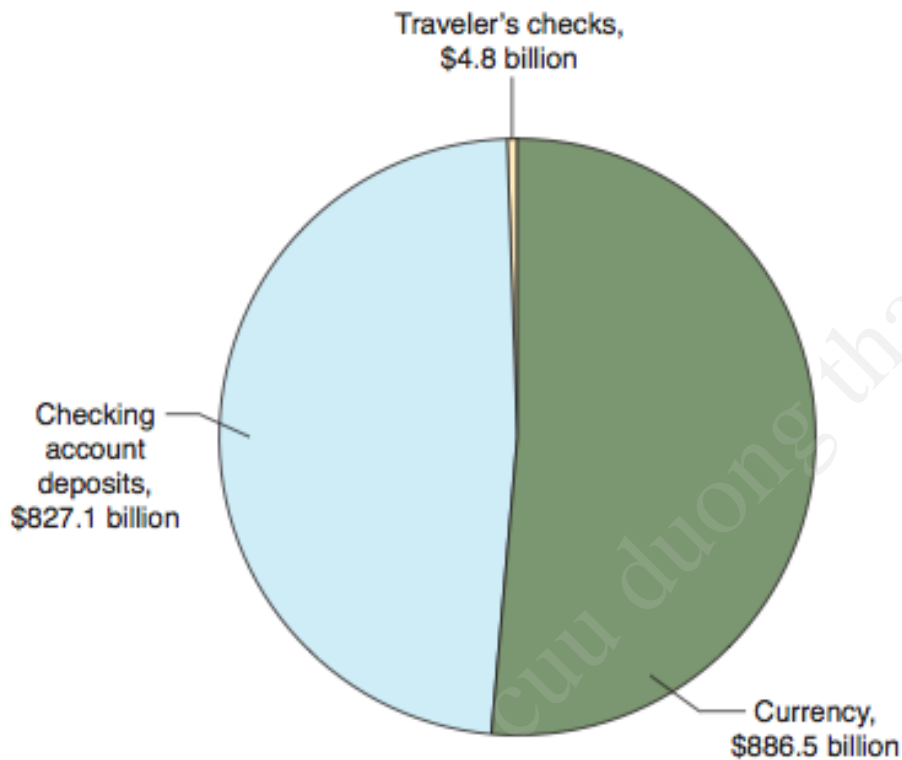
- Khối tiền tệ: được sử dụng để tính toán lượng tiền trong lưu thông khi tính lỏng thay đổi
- 5 khối tiền: MB, M1, M2, M3 và L (liquid assets)
- Các khối tiền tệ cơ bản:
 - M1: tiền mặt trong lưu thông ngoài hệ thống ngân hàng; tiền gửi không kỳ hạn tại các tổ chức tín dụng
 - M2: M1; tiền gửi kỳ hạn có mệnh giá thấp (CDs); tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn
 - M3: M2, các trái khoán có tính lỏng cao

Các khối tiền tệ ở Mỹ

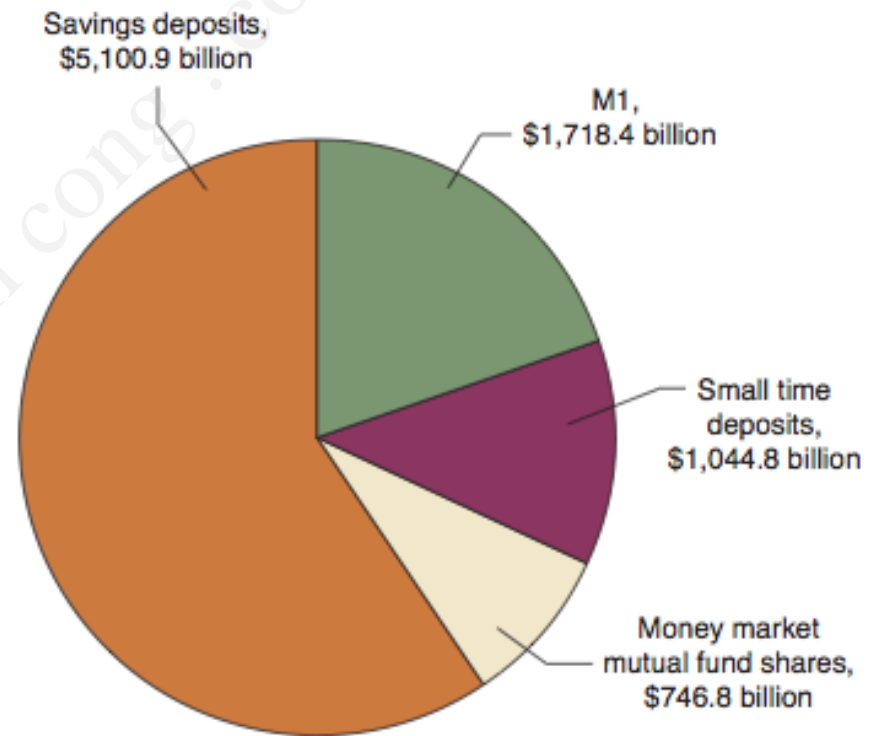
- **M1** = Tiền mặt trong lưu thông
 - + Séc du lịch
 - + Tiền gửi không kỳ hạn
 - + Tiền gửi ký phát Séc khác
- **M2** = M1
 - + Tiền gửi kỳ hạn mệnh giá thấp
 - + Tiền gửi tiết kiệm và Tiền gửi trên thị trường tiền tệ
 - + Cổ phiếu quỹ tương hỗ trên thị trường tiền tệ

VN: $M2 = M1 + \text{tiền gửi TK, tiền gửi có kỳ hạn, kỳ phiếu, trái phiếu NH}$

Các khối tiền tệ ở Mỹ, 7/2010

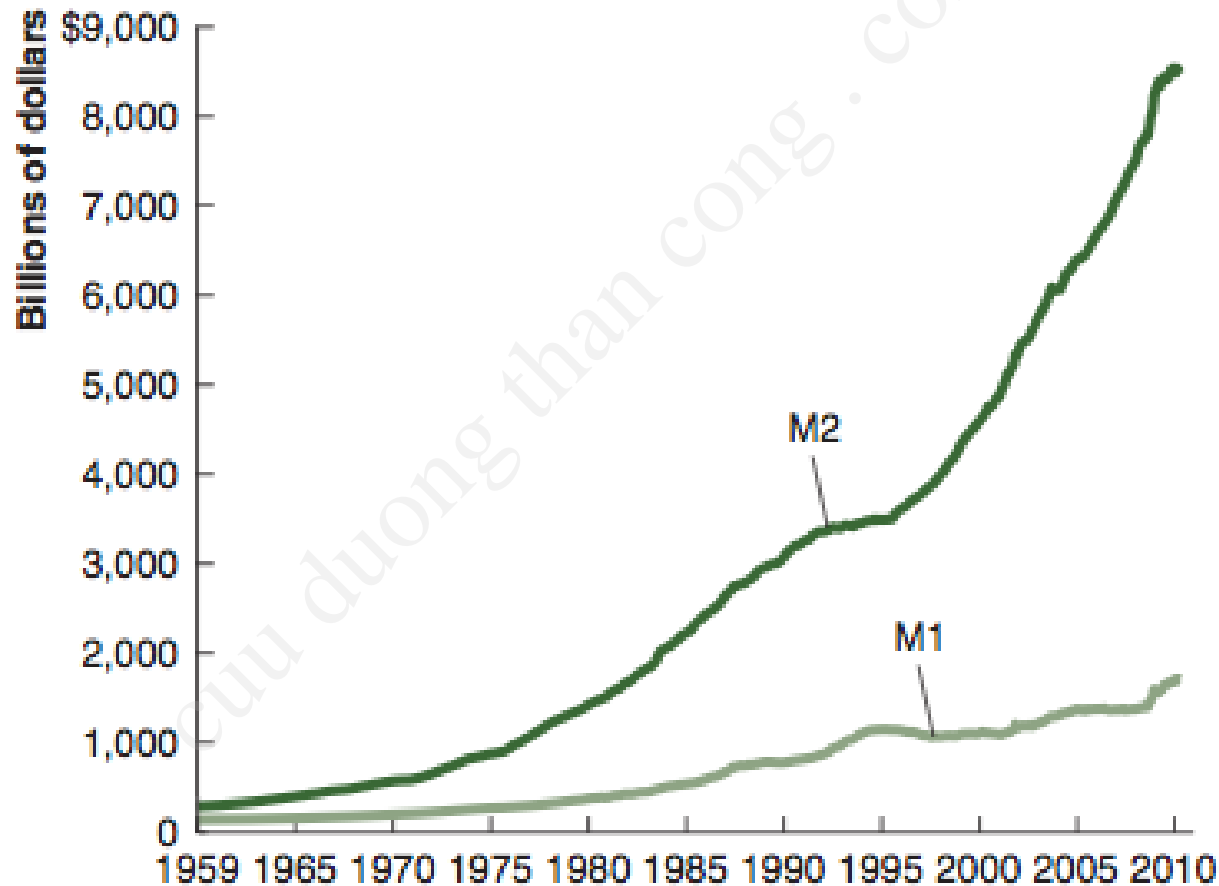


(a) M1 = \$1,718.4 billion



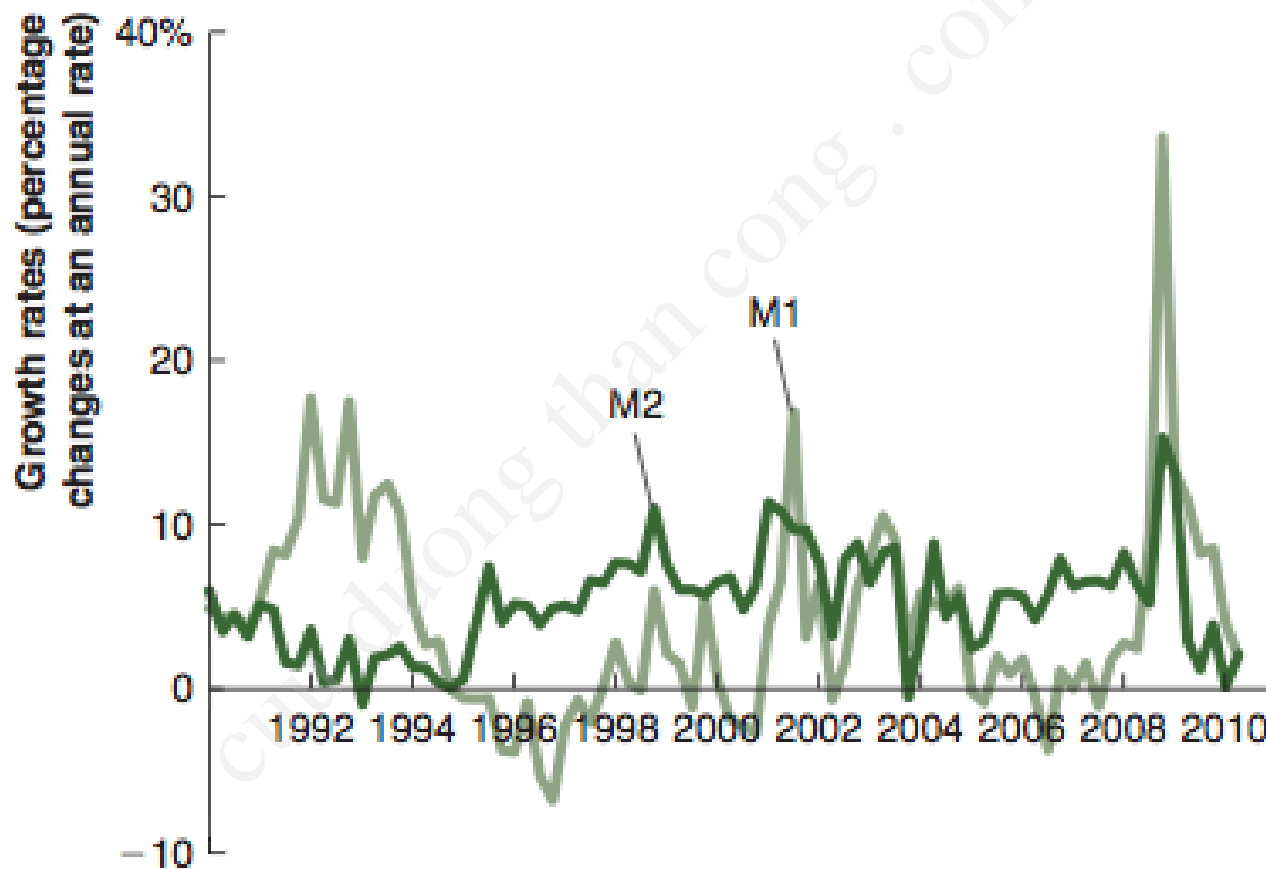
(b) M2 = \$8,610.9 billion

(a) Khối tiền tệ ở Mỹ (billions of dollars), 1959-2010



(a) Levels of M1 and M2

(b) Khối tiền tệ ở Mỹ (%), 1959-2010



(b) Growth rates of M1 and M2

Cung tiền tệ

- Tiền giấy: là lượng tiền được NHTW cung ứng ra thị trường, còn gọi là lượng tiền cơ sở - MB

$$\mathbf{MB = C + R}$$

- Tiền tín dụng: là lượng tiền do các NHTM tạo ra theo cơ chế số nhân tiền

$$\mathbf{MS = M1 = C + DD}$$

- Mối quan hệ giữa MS và MB:

$$\mathbf{MS = MB \times m}$$

- Trong đó: m là số nhân tiền tệ

5. Chế độ tiền tệ và hệ thống tiền tệ quốc tế

- Chế độ tiền tệ là hình thức tổ chức lưu thông tiền tệ của một quốc gia được xác định bằng luật pháp dựa trên một bản vị tiền tệ nhất định

Bản vị: là căn cứ một quốc gia sử dụng hàng hóa đúc tiền theo thể chế như thế nào

Bản vị tiền tệ: hàng hóa, bạc, vàng, ngoại tệ.

5. Chế độ tiền tệ và hệ thống tiền tệ quốc tế

- Hệ thống tiền tệ quốc tế:
 - Được hình thành trên cơ sở quan hệ thương mại – tài chính giữa các nước
 - Nghiên cứu hệ thống tiền tệ quốc tế là nghiên cứu các chế độ tiền tệ và chế tài điều tiết quan hệ tài chính giữa các quốc gia và các định chế tài chính quốc tế trong các giai đoạn lịch sử khác nhau

Chế độ tiền tệ và hệ thống tiền tệ quốc tế qua các giai đoạn

a. Trước Chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914)

- Chế độ hai bản vị
- Chế độ bản vị vàng

Chế độ hai bản vị

Là chế độ tiền tệ mà vàng và bạc đồng thời được coi là bản vị

- Chế độ bản vị song song:
 - giá trị của đồng tiền bạc và giá trị của đồng tiền vàng được so sánh với nhau trên cơ sở *so sánh thực tế* giá trị của kim loại bạc và kim loại vàng vào cùng thời điểm.
- Chế độ bản vị kép:
 - chế độ bản vị kép lại *quy định một tỷ lệ cố định* giữa giá trị của đồng tiền vàng và đồng tiền bạc, không phụ thuộc vào giá trị thực tế của hai kim loại này.

Chế độ bản vị vàng

- Đặc trưng:
 - Gắn giá trị của đồng tiền với vàng
 - Tự do xuất nhập khẩu vàng giữa các quốc gia
 - Dự trữ vàng với quy mô đủ lớn: Tiền do NHTW phát hành được đảm bảo bằng vàng 100% tiền được chuyển đổi tự do không hạn chế ra vàng (money banks to gold)

Chế độ bản vị vàng

- Vàng đóng vai trò quan trọng trong hệ thống tiền tệ quốc tế
- Vàng được thừa nhận làm đơn vị tiền tệ thế giới, được lưu thông trao đổi tự do giữa các nước.
- Thời kỳ hoàng kim của chế độ bản vị vàng (1880-1914) hệ thống tiền tệ quốc tế hoạt động một cách ổn định và hợp tác giữa các nước trong khu vực và trên thế giới.

b. Hệ thống tiền tệ quốc tế giữa 2 cuộc đại chiến thế giới (1914-1944)

- Chấm dứt chế độ bản vị vàng và chế độ tỷ giá cố định: tài trợ chiến tranh và lạm phát bùng nổ, phá vỡ khả năng duy trì quan hệ tiền – vàng.
- Việc ấn định lại bản vị vàng giữa 1920s: sự hồi sinh bản vị vàng và mang đặc điểm của chế độ bản vị hối đoái vàng(1925-1931)
- Sự sụp đổ của hệ thống thương mại và tài chính quốc tế sau đại khủng hoảng 1929-1933

Những thương thuyết về tái thiết hệ thống tiền tệ quốc tế 1941

- Sự ra đời của hệ thống Bretton Woods 1944

c. Từ sau CTTG II đến năm 1990

- Hệ thống tiền tệ Bretton Woods (1944-1971)
 - Đặc trưng: chế độ bản vị đồng
- Hệ thống tiền tệ hậu Bretton Woods
 - Hệ thống tiền tệ châu Âu và cơ chế hoạt động của “European Snake Money System” (ESMS) tiền thân của EMS
 - Sự ra đời của EMS ngày 13/3/1979 bao gồm:
 1. Cơ chế xác định tỷ giá: thông qua đơn vị tiền tệ quy ước
 2. Đơn vị tiền tệ quy ước ECU- European Currency Unit
 3. Hợp tác tiền tệ - European Monetary Cooperation Fund
- Sự rối loạn của hệ thống tiền tệ quốc tế trong những năm đầu thập kỷ 1990

d. Hệ thống tiền tệ quốc tế từ 1990 - nay

- Liên minh tiền tệ châu Âu: Đồng tiền chung của cộng đồng châu Âu
 - Hệ thống tiền tệ của các nước: chế độ tỷ giá thả nổi có điều tiết của các nước
 - Khả năng hợp tác tiền tệ Đông Nam Á và Châu Á
- Đánh giá hệ thống tiền tệ quốc tế?

Ôn tập

1. Để một vật được coi là tiền tệ thì phải thỏa mãn những điều kiện gì?
2. Tiền tín dụng do các ngân hàng phát hành có như nhau không? Tại sao người ta lại chọn tiền tín dụng do NH này phát hành mà không sử dụng tiền tín dụng do NH khác phát hành?
3. Sắp xếp những tài sản sau đây theo thứ tự giảm dần về tính lỏng: tiền gửi tài khoản séc, nhà, tiền mặt, tiền gửi tiết kiệm, cổ phiếu

Đại cương về tài chính

1. Khái niệm về tài chính
2. Chức năng, vai trò của tài chính
3. Sự ra đời và phát triển của tài chính
4. Hệ thống tài chính

1. Khái niệm về tài chính

- *Tài chính là việc nghiên cứu làm thế nào để con người có thể phân bổ các nguồn lực khan hiếm theo thời gian (Bodie & Merton)*
- **Nếu nhìn nhận tài chính là một hệ thống, có thể định nghĩa như sau: “Tài chính là một hệ thống các quan hệ phân phối giữa các chủ thể kinh tế trong xã hội thông qua việc tạo lập và sử dụng các quỹ tiền tệ”**

1. Khái niệm về tài chính

- Tài chính là việc con người dịch chuyển các nguồn lực hữu hạn từ chủ thể này sang chủ thể khác qua không gian và thời gian nhằm sinh lợi
 - Chủ thể thặng dư (Surplus Units)
 - Chủ thể thiếu hụt (Deficit Units)
- Tài chính đem lại cơ hội sinh lợi cho cả chủ thể thặng dư và chủ thể thâm hụt nếu được sử dụng đúng cách.

Một số ví dụ về đầu tư tài chính

- Gửi tiết kiệm tại ngân hàng
- Muốn mở nhà hàng kinh doanh
- Tư vấn cho CEO của một công ty sản xuất máy tính về việc công ty này có nên mở rộng sang lĩnh vực viễn thông hay không

Mục tiêu của tài chính

- Mục tiêu quan trọng nhất của tài chính là **tạo ra giá trị!**
- Tại sao không phải là lợi nhuận?
 - ✓ Lợi nhuận ngắn hạn và không bền vững
 - ✓ Bỏ qua tính thời điểm của dòng tiền và rủi ro
 - ✓ Bỏ qua trách nhiệm xã hội
- Tại sao lại là giá trị
 - ✓ Giá trị có tính bền vững
 - ✓ Giá trị đã tính tới yếu tố lợi nhuận, rủi ro và trách nhiệm xã hội
 - ✓ Để đo lường giá trị, có thể sử dụng sự giàu có của cổ đông hoặc giá trị thị trường của cổ phiếu

2. Ý nghĩa của việc nghiên cứu tài chính

- Quản lý các nguồn lực cá nhân
- Tiếp cận với thế giới kinh doanh
- Theo đuổi sở thích và đạt được các cơ hội nghề nghiệp
- Đưa ra những lựa chọn công cộng có hiểu biết
- Mở rộng hiểu biết

3. Quyết định tài chính

- Quyết định tài chính của hộ gia đình
- Quyết định tài chính của doanh nghiệp

3.1. Quyết định tài chính của hộ gia đình

- Quyết định chi tiêu và tiết kiệm
- Quyết định đầu tư
- Quyết định tài chính
- Quyết định quản lý rủi ro

3.1. Quyết định tài chính của hộ gia đình

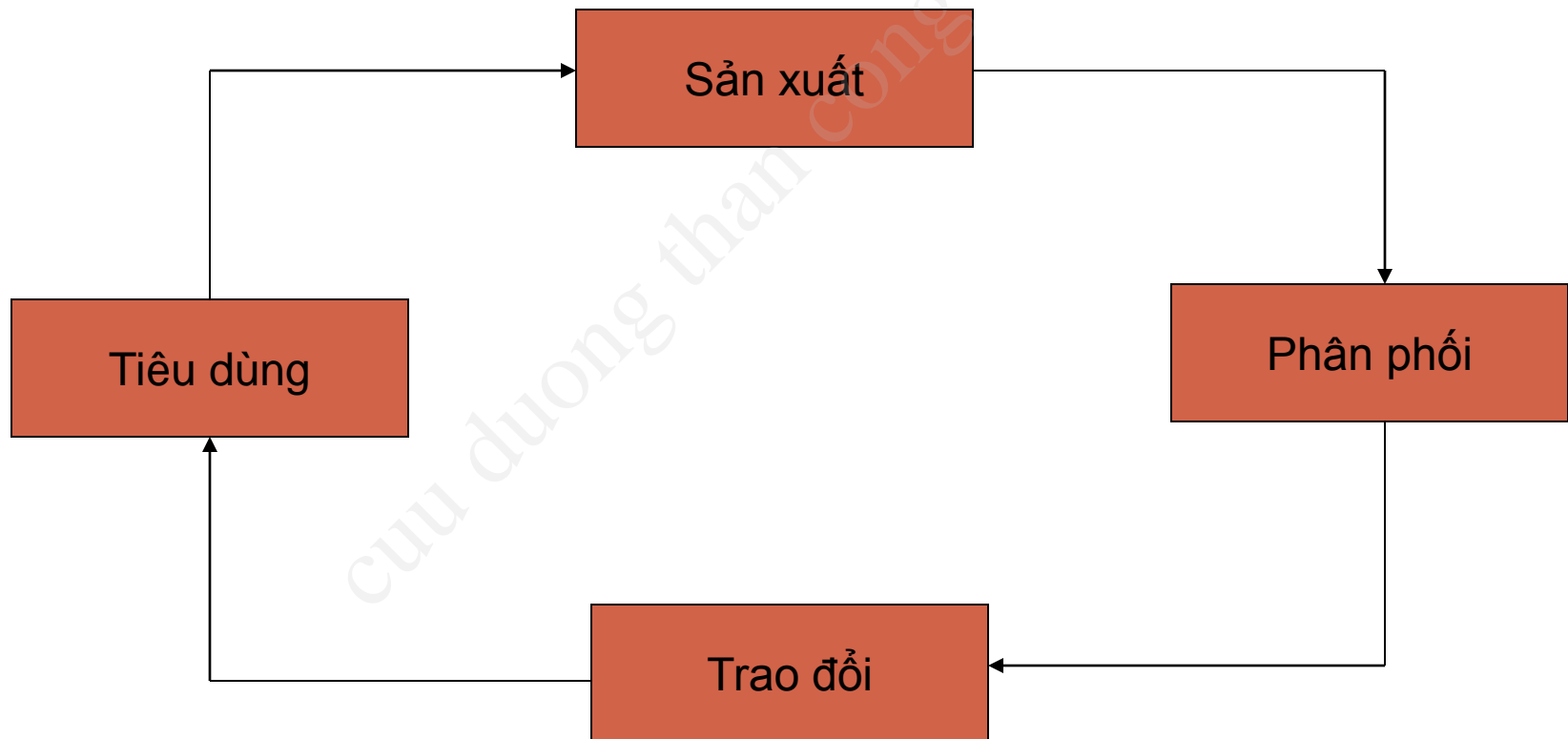
- *Tài sản là tất cả những gì mang lại giá trị kinh tế*
- Giá trị tài sản ròng của một hộ gia đình (net worth of a household's wealth)
$$= \text{Giá trị tài sản} - \text{Giá trị các khoản nợ}$$
- VD: Ông A sở hữu một căn nhà trị giá \$100,000 và \$20,000 trong tài khoản ngân hàng. Hiện ông đang nợ ngân hàng tiền mua nhà trị giá \$80,000 và các khoản nợ khác trị giá \$5,000. Tính giá trị tài sản ròng của ông A?

4. Quan hệ tài chính

- Một quan hệ kinh tế muốn được coi là quan hệ tài chính phải thỏa mãn được những đặc trưng sau:
 - Là một quan hệ phân phối
 - Quá trình phân phối này chủ yếu được thực hiện dưới dạng giá trị
 - Có một quỹ tiền tệ được tạo lập và/ hoặc sử dụng

Quan hệ phân phối

Quá trình tái sản xuất xã hội



Quá trình phân phối thực hiện dưới dạng giá trị

- Phân biệt với quá trình phân phối thực hiện dưới dạng hiện vật
- Phân phối thực hiện dưới dạng giá trị thông qua sự hiện diện của tiền tệ

Quỹ tiền tệ

- Là một quỹ tiền tệ tập trung, được quản lý bởi các chủ thể chuyên nghiệp
- 2 lợi ích chính:
 - Dỡ bỏ giới hạn tài chính cá nhân
 - Tăng tính thanh khoản của các quỹ tài chính

5. Chức năng, vai trò của tài chính

5.1. Chức năng của tài chính

- Chức năng phân phối
- Chức năng giám sát

Chức năng phân phối

- Một quan hệ kinh tế phải là một quan hệ phân phối thì mới có thể là một quan hệ tài chính
- Được thể hiện thông qua tính chất phân phối của các quan hệ tài chính:
 - Phân phối có hoàn trả: Tín dụng
 - Phân phối không hoàn trả: NSNN
 - Phân phối hoàn trả có điều kiện: Bảo hiểm
 - Phân phối nội bộ: Tài chính doanh nghiệp

Chức năng phân phối

- *Khâu tín dụng*: quá trình phân phối vốn từ người có vốn tạm thời nhàn rỗi sang người đang cần vốn và ngược lại
- *Khâu bảo hiểm*: vốn góp vào quỹ bảo hiểm sẽ được chuyển từ số đông người không gặp rủi ro sang số ít người gặp rủi ro
- *Khâu tài chính nhà nước*: phân phối các nguồn lực tài chính từ những người có nghĩa vụ phải đóng góp vào NSNN (chủ yếu là những người nộp thuế) sang những chủ thể được hưởng lợi từ NSNN
- *Khâu tài chính nội bộ*: nguồn tài chính có hạn của mỗi chủ thể kinh tế phải được chia đều cho các nhu cầu khác nhau một cách hợp lý để thỏa mãn tối ưu mọi hoạt động của chủ thể

Chức năng giám sát

- Việc giám sát nền kinh tế trở nên dễ dàng hơn thông qua kiểm soát các chỉ tiêu/chỉ số kinh tế
- Các chỉ số tài chính là sự đo lường bằng tiền tệ của các hoạt động tài chính
- Một số chỉ số tài chính vĩ mô: lãi suất, tỷ giá hối đoái, chỉ số lợi nhuận bình quân, chỉ số thị trường vốn, dư nợ tín dụng...
- Chỉ số tài chính vi mô: tỷ suất lợi nhuận, tốc độ quay vòng vốn, khả năng thanh toán... của doanh nghiệp

5.2. Vai trò của tài chính

- Đảm bảo được nhu cầu về vốn
- Tạo hiệu quả trong việc sử dụng vốn của các chủ thể kinh tế

6. Sự ra đời và phát triển của tài chính

- Sự ra đời của nền kinh tế hàng hoá- tiền tệ đã làm nảy sinh các quan hệ tài chính (nhân tố khách quan)
- Sự ra đời của Nhà nước làm nảy sinh các quan hệ kinh tế gắn với hình thành và sử dụng QTT tập trung của Nhà nước hình thành lĩnh vực hoạt động tài chính Nhà nước (nhân tố thúc đẩy phát triển)

Sự phát triển của tài chính

- Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển của tài chính
- Sự phát triển của các quan hệ tài chính
 - Quan hệ tín dụng: cho vay nặng lãi → hệ thống Ngân hàng → các trung gian tài chính
 - Hoạt động bảo hiểm: góp thóc lúa chung tránh mất mùa → bảo hiểm hàng hải → hàng loạt các loại hình bảo hiểm ra đời
 - Hoạt động tài chính của Nhà nước: chế độ phong kiến → giai cấp tư sản → hình thành Ngân sách nhà nước
 - Hoạt động tài chính nội bộ: thông qua sự hiện đại hóa khả năng quản lý tài chính trong nội bộ doanh nghiệp

5 nguyên tắc cơ bản của tài chính – tiền tệ

- 1. Tiền có giá trị thời gian
- 2. Luôn có sự đánh đổi giữa rủi ro và lợi nhuận
- 3. Thông tin là cơ sở để ra quyết định
- 4. Thị trường là nơi xác định giá cả
- 5. Sự ổn định giúp tăng cường phúc lợi cho nền kinh tế

7. Hệ thống tài chính

- Trong nền kinh tế, các quan hệ tài chính xuất hiện đan xen nhau, liên hệ, tác động ràng buộc lẫn nhau trong một thể thống nhất gọi là *hệ thống tài chính*.

Định nghĩa

- *Hệ thống tài chính được định nghĩa là một hệ thống các thị trường và các tổ chức được sử dụng để thực hiện các cam kết tài chính và chuyển đổi giữa tài sản và rủi ro.*
- Các thị trường tài chính và trung gian tài chính liên kết với nhau thông qua mạng lưới viễn thông quốc tế rộng lớn, trong đó việc chuyển tiền, giao dịch chứng khoán có thể được thực hiện liên tục

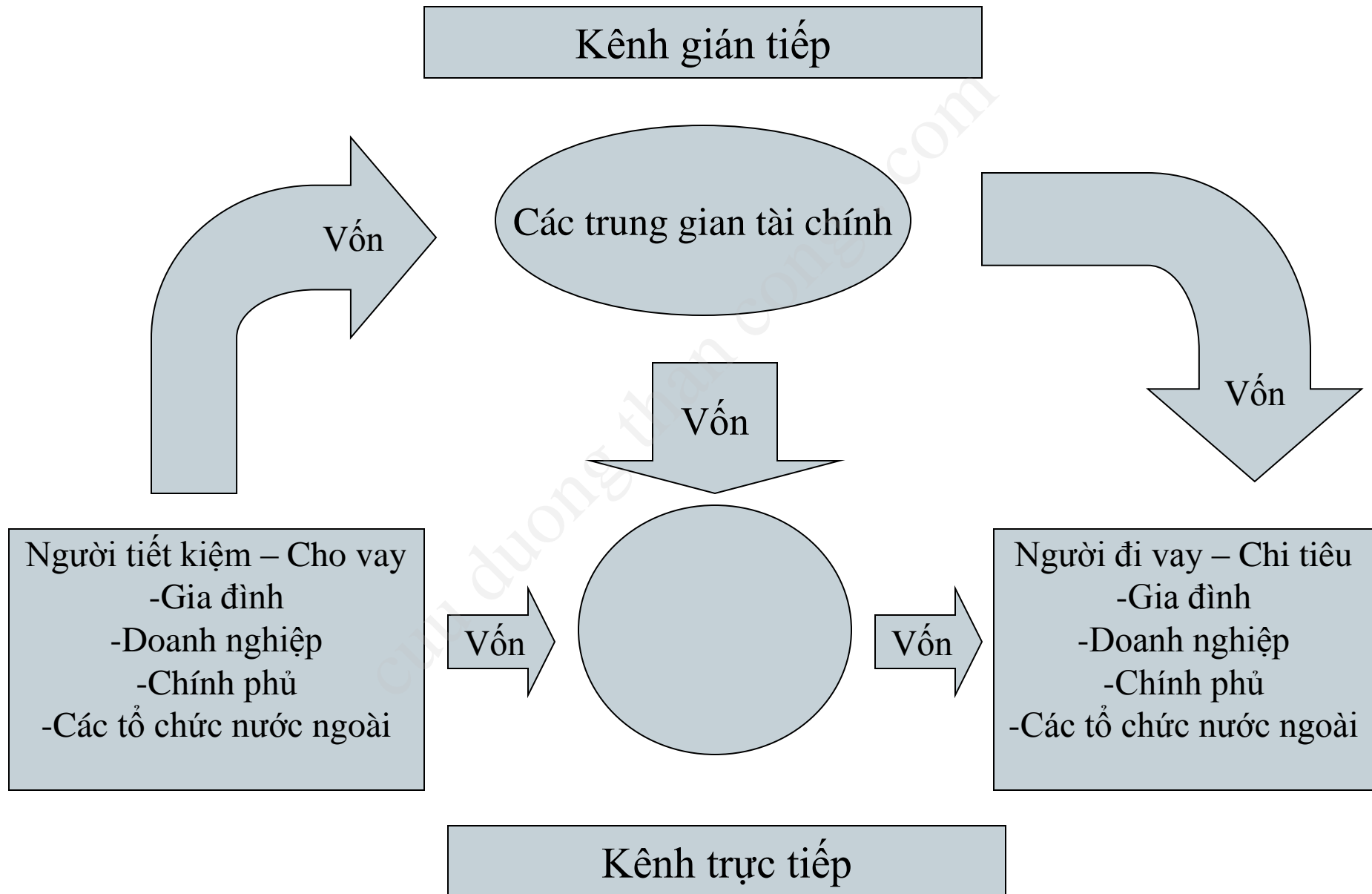
Chức năng của hệ thống tài chính

- Cầu nối giữa tiết kiệm và đầu tư
- Cung cấp các cách thức quản trị rủi ro
- Vận hành hệ thống thanh toán
- Cung cấp cơ chế tổng hợp các nguồn lực và phân chia quyền sở hữu trong các doanh nghiệp khác nhau
- Cung cấp thông tin về giá nhằm giúp phối hợp việc ra quyết định không tập trung trong các lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế
- Cung cấp các cách thức giải quyết vấn đề thông tin không cân xứng

Cấu trúc của hệ thống tài chính

a) Đứng trên giác độ luân chuyển vốn thì hệ thống tài chính bao gồm:

- - Người tiết kiệm
- - Người đầu tư
- - Các trung gian tài chính
- - Thị trường tài chính

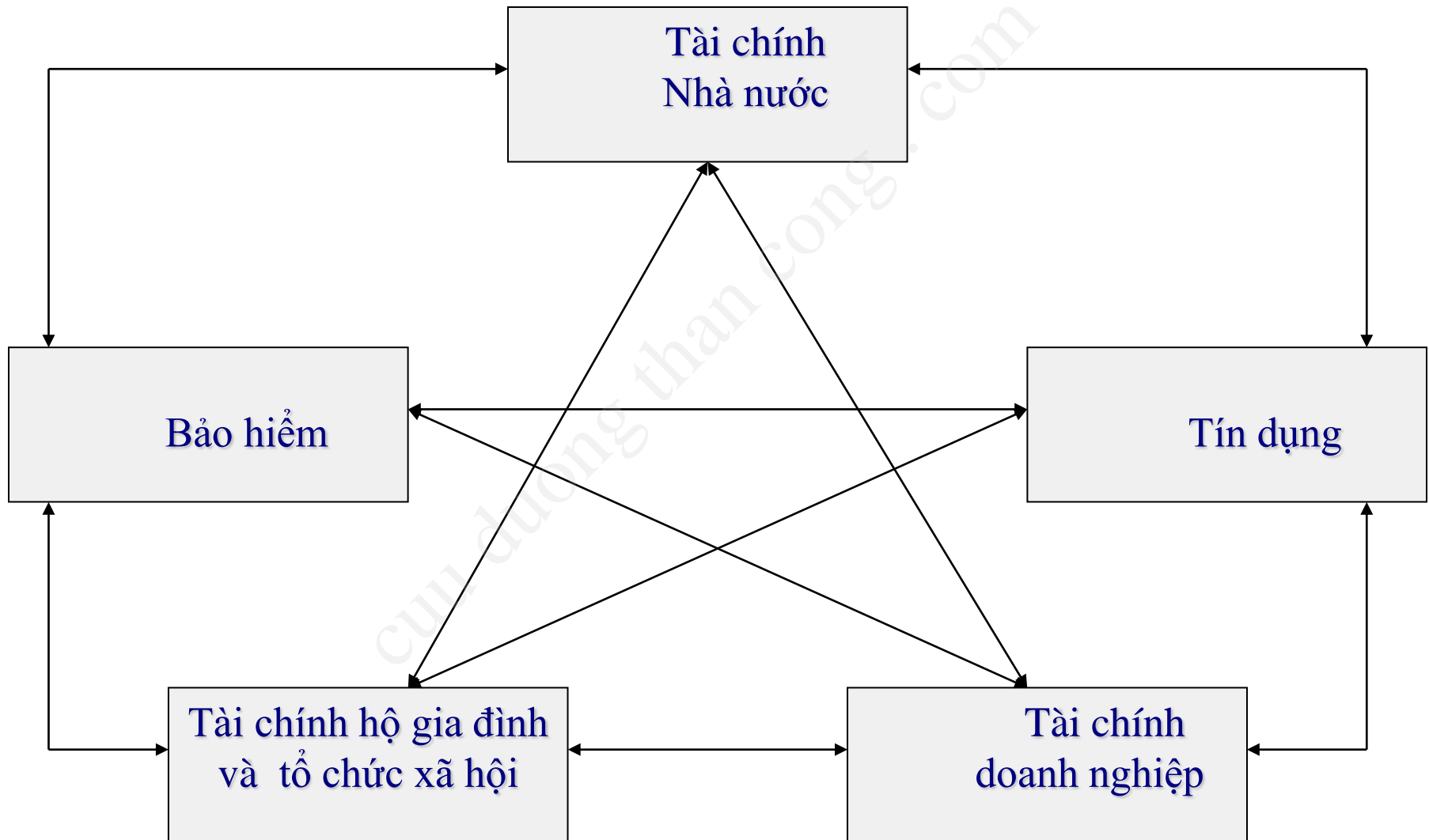


Cấu trúc của hệ thống tài chính

b) Trên giác độ tạo lập và sử dụng QTT thì HTTC do nhiều khâu tài chính hợp thành

- Khâu tài chính là nơi hội tụ của các nguồn tài chính, nơi diễn ra việc tạo lập và sử dụng các QTT gắn liền với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của chủ thể trong nền kinh tế.

Các khâu trong hệ thống tài chính



Khâu tài chính nhà nước

- Có vai trò chủ đạo trong hệ thống tài chính quốc gia, gắn liền với việc tạo lập và sử dụng quỹ tiền tệ tập trung của nhà nước (NSNN)
- Nhiệm vụ chính:
 - Tập trung các nguồn tài chính cho việc tạo lập quỹ tiền tệ của nhà nước – quỹ ngân sách
 - Phân phối và sử dụng quỹ ngân sách cho việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế xã hội
 - Kiểm tra, kiểm soát các khâu tài chính khác và mọi hoạt động kinh tế xã hội gắn liền với việc thu, chi ngân sách

Khâu tài chính doanh nghiệp

- Là khâu cơ sở trong hệ thống tài chính, là điểm tập hợp nguồn tài chính gắn với hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa hay dịch vụ
- Nhiệm vụ chính:
 - Bảo đảm vốn và phân phối hợp lý cho các nhu cầu sxkd
 - Tổ chức cho vốn chu chuyển liên tục và hiệu quả
 - Phân phối thu nhập và lợi nhuận của DN theo quy định của nhà nước
 - Kiểm tra quá trình vận động các nguồn tài chính trong DN và kiểm tra mọi hoạt động sxkd gắn liền với quá trình đó

Bảo hiểm

- Tính chất chung của quỹ bảo hiểm là được tạo lập và sử dụng để bồi thường tổn thất cho các chủ thể tham gia bảo hiểm
- Hai nhóm chính là bảo hiểm kinh doanh (bảo hiểm tài sản, con người, các nghiệp vụ bảo hiểm khác) và bảo hiểm xã hội (bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội)
- Bảo hiểm được coi là khâu tài chính trung gian trong hệ thống tài chính

Tín dụng

- Được coi là khâu tài chính trung gian quan trọng của hệ thống tài chính, là điểm tập hợp các nguồn tài chính tạm thời nhàn rỗi
- Quỹ tín dụng được tạo lập và sử dụng theo nguyên tắc hoàn trả có thời hạn và có lợi tức
- Hoạt động tín dụng là một dịch vụ mang tính chất thương mại, vì mục đích kinh doanh lấy lợi nhuận

Tài chính hộ gia đình

- Quỹ tiền tệ của hộ gia đình được hình thành từ tiền lương, thu nhập của các thành viên; từ tài sản thừa kế; lãi gửi ngân hàng; lợi tức...
- Quỹ tiền tệ của hộ gia đình được sử dụng chủ yếu cho mục đích tiêu dùng
- Một phần quỹ đóng góp vào quỹ NSNN, nguồn tài chính tạm thời nhàn rỗi có thể được sử dụng để đầu tư